

TỊNH DANH HUYỀN LUẬN

QUYỂN 8

2. LUẬN VỀ TỊNH ĐỘ MÔN:

Từ đầu đến cuối, kinh này luận nhiều đến tịnh độ. Hai xứ, bốn hội ý nghĩa liên quan nhau, Pháp Hoa Huyền Luận đã có giải thích, còn điều gì chưa được rõ ràng thì nay sẽ lược trình bày thêm.

Nếu căn cứ theo phần đầu của bản Phạm, thì có phẩm tựa, nhưng người dịch kinh lại đổi thành phẩm Phật Quốc, vì trong phẩm Phật Quốc có hai đoạn kinh, trong đó, đoạn đầu nói các loại chúng sinh là cõi Phật của Bồ-tát, đoạn thứ hai nói trực tâm là cõi Phật của Bồ-tát. Hai đoạn này tuy là vẫn trong một phẩm nhưng lại nói rõ về cỗ xe lớn tịnh độ. Các sư phần nhiều tự tạo riêng huyền luận, mà chẳng theo văn hiển ý, làm mất đi yếu chỉ của kinh.

- Nay luận luận về hai đoạn này, gồm bảy ý:

1. Vì trả lời hai câu hỏi về nhân quả của Bảo Tích, nên đoạn đầu trả lời câu hỏi về nhân tịnh độ, đoạn thứ hai trả lời câu hỏi về quả tịnh độ. Nghĩa của tịnh độ từ việc hỏi đáp sâu rộng về hai môn nhân quả, nên lý gom nhiếp tất cả. Quả tịnh độ là hai quốc độ báo và ứng. báo độ thì tùy theo nghiệp có tinh và thô, ứng độ thì tùy duyên mà hiển hiện. Đoạn đầu nói rộng về pháp này, đó là quả tịnh độ. Nhân tịnh độ, đầu tiên từ trực tâm, cuối cùng đến tịnh ý. Bao quát muôn hạnh hóa tha và tự độ. Đoạn kế tiếp nói rộng về pháp này, tức là tịnh nhân tịnh độ.

Hỏi: Lẽ ra trước nói Tịnh nhân của tịnh độ, sau nói đến quả, vì sao trước nói quả, sau mới luận nhân?

Đáp: Đó là căn cứ theo thứ tự hỏi đáp. Tức là luận theo lý thuyết môn, nếu căn cứ theo môn tu hành thì trước nói nhân sau nói quả.

2. Hai đoạn khác nhau, đoạn đầu nói về ý nghĩa tu tịnh độ, đoạn kế chính thức nói việc tu tịnh độ. Ý nghĩa tu tịnh độ, tức là phàm phu vì muốn an thân, cầu sinh về cõi nước tốt đẹp. Nhị thừa vốn muốn diệt trừ đau khổ cầu đạt vô dư, đối với việc du hý thần thông, thanh tịnh cõi Phật, chẳng sinh ham thích. Cho nên đều không tu tịnh độ. Còn Bồ-tát

vì muốn hóa độ tất cả chúng sinh, trụ nơi cõi Phật, cho nên nói các loại chúng sinh là cõi Phật của Bồ-tát. Tùy chúng sinh được hóa độ, mà trụ cõi Phật. Vì muốn hóa độ tất cả hữu tình, cho nên chẳng đồng phàm phu, vì trụ ở cõi Phật cho nên chẳng phải Tiểu thừa. Trong một câu mà phân biệt Thánh phàm, nói rõ ý nghĩa Bồ-tát tu tịnh độ. Vả lại pháp thân không hình tượng thì đâu cần đến cõi nước, nhưng nay người tu tịnh độ, tâm vì lợi chúng sinh vậy. Vì thế đoạn đầu tiên nói về ý nghĩa tu tịnh độ, đoạn sau mới chính thức nói về tu tịnh độ, như trên đã giải thích.

3. Hai đoạn khác nhau, đoạn đầu nói về việc vì lợi hữu tình mà cầu tịnh độ, đoạn kế tiếp giải thích nghĩa thành Phật vì lợi ích hữu tình. Khi Bồ-tát tu nhân tịnh độ, thì do tịnh được tâm mình, mà cũng khiến cho tâm chúng được thanh tịnh. Tức khi tu nhân tịnh độ, trong nhân lợi ích hữu tình, đã gồm tu hai hạnh là tự hành và hóa tha rồi. Bồ-tát thành Phật, đạt được quả tịnh độ, hóa độ chúng sinh, thì tùy nơi đến mà thọ sinh, để được giáo hóa họ, cho nên khi đắc quả là vì hữu tình. Bởi hai thời nhân quả là vì chúng sinh, cho nên biết vì chúng sinh mà Bồ-tát cầu chúng tịnh độ. Đây tức giải thích đoạn đầu.

4. Hai đoạn khác nhau, đoạn đầu chính thức nói về Bồ-tát phát khởi, nguyện vì chúng sinh mà cầu chứng cõi Phật. Vì thế văn kinh ghi: “Hay trụ ở cõi Phật, chẳng phải ở nơi rỗng không”. Đoạn kế tiếp nói về hạnh, đầu tiên từ trực tâm, cuối cùng đạt được ý thanh tịnh, vì nguyện hạnh thành tựu cho nhau, nên cần có hai đoạn kinh trên.

5. Đoạn đầu tiên nói về việc vì chúng sinh mà cầu trụ ở cõi Phật, tức là phát tâm Bồ-đề, tâm tức căn bản của tịnh độ. Vì sao? Đã muốn cầu chứng cõi Phật, thì phải phát tâm Phật, cho nên tâm Bồ-đề là gốc của tịnh độ. Đoạn kế tiếp nói về nhân tịnh độ, tức tu hạnh Bồ-tát; tu hạnh Bồ-tát mới chứng được cõi Phật, đến được cửa Phật, chỉ có hai ý này. Vì thế, trong kinh Hoa Nghiêm, Đồng tử Thiện Tài đi khắp pháp giới các vị Thiện tri thức và đều nói rằng: Trước đã phát tâm Bồ-đề, nhưng chưa biết tu hành Bồ-tát như thế nào? Nay hai đoạn này lại nói về hai pháp.

6. Hai đoạn khác nhau, đoạn đầu nói về việc vì chúng sinh mà cầu chứng cõi Phật, thì bên trong đại Bi đã đủ. Vì thấy chúng sinh chịu khổ, khởi tâm đại Bi, muốn nhổ sạch gốc khổ cho họ, cho nên cầu chứng cõi Phật. Đoạn sau nói về việc vì chúng sinh mà lập môn tịnh độ. Phàm muốn làm Bồ-tát, trước phải có đại Bi, sau phát khởi các hạnh, hai pháp này là môn cần thiết để độ sinh, là căn bản của cõi Phật, cho nên hai đoạn đều luận đến.

7. Hai đoạn khác nhau, tịnh độ thì có nhân có duyên. Duyên có hai loại: Ngoài có chúng sinh, và Bồ-tát; trong có lòng từ bi của Phật. Đoạn đầu nói về tất cả chúng sinh là cõi Phật của Bồ-tát, tức là hai duyên. Đoạn kế tiếp nói về tu nhân tịnh độ, nhân cũng có hai: Tự tu các hạnh và làm cho chúng sinh cũng tu các hạnh. Duyên cần phải có hai, mà nhân thì rất nhiều, thì cõi Phật mới được thành tựu.

Bảy ý này, văn kinh đều bao hàm, không thể thiếu sót.

- Luận về hai chữ “là” (thì)

Hỏi: Đoạn đầu nói: Các loại chúng sinh “là” cõi Phật của Bồ-tát; đoạn sau nói: Trực tâm “là” cõi Phật của Bồ-tát. Chưa hiểu ý nghĩa hai chữ “là” này, xin được nghe lời giải thích?

Đáp: Kinh Hoa Nghiêm ghi: “Này Phật tử! Có vô số vi trần thế giới nhân duyên tạo thành”. Nay nói kinh này, chỉ lược nêu việc cầu chứng Phật độ. Gồm hai nghĩa: Duyên cầu chứng Phật độ, nhân cầu chứng Phật độ. Đoạn trước nói về duyên cầu chứng Phật độ, tức vì có chúng sinh nên Bồ-tát cầu chứng Phật độ. Vì trong duyên nói quả, nên nói: Tất cả chúng sinh: “là” Phật độ của Bồ-tát. Đoạn sau nói việc cầu chứng Phật độ do chúng sinh, mà Bồ-tát khởi nguyện, đó là nhân cầu chứng Phật độ; vì trong nhân nói quả nên nói: Trực tâm “là” Phật độ của Bồ-tát. Hai chữ “là” này có nhân duyên khác nhau.

- Luận riêng về đoạn đầu:

Hỏi: Văn Kinh đoạn đầu gồm bốn câu:

1. Tùy chúng sinh được độ mà cầu chứng Phật độ.
2. Tùy chúng sinh được điều phục mà cầu chứng Phật độ.
3. Tùy quốc độ nào có thể phát khởi căn tánh Bồ-tát mà cầu chứng Phật độ.
4. Tùy quốc độ nào để nhập trí tuệ Phật mà cầu chứng Phật độ.

Hỏi: Bốn câu ý nghĩa có gì khác nhau, xin giải thích cho?

Đáp: Bốn câu văn tuy khác nhau nhưng cùng một ý là cầu chứng Phật độ. Nhưng hai câu đầu, luận chung vì chúng sinh mà cầu chứng Phật độ; hai câu sau, luận riêng vì chúng sinh mà cầu chứng Phật độ. Vì sao biết được? Vì đầu tiên nói rằng tùy chúng sinh được độ, tùy chúng sinh được điều phục, cho nên biết là chung. Văn sau nói riêng về việc khởi căn tánh Bồ-tát, nhập trí tuệ Phật, cho nên biết là nói riêng.

Hỏi: Thế nào là chung và riêng?

Đáp: Chung vì chúng sinh, tức là chung cho năm thừa chúng sinh đều sinh thiện diệt ác. Tùy chúng sinh được độ mà cầu chứng Phật độ, tức khiến cho họ sinh thiện; tùy chúng sinh được điều phục mà cầu

chứng Phật độ, tức là khiến cho họ diệt ác. Vì thế trong tịnh độ của chư Phật, đồ chúng không đồng nhau hoặc đủ năm thừa, hoặc chỉ có chúng trời người, hoặc chỉ có chúng Thanh văn, hoặc chỉ có chúng Duyên giác, hoặc chỉ có chúng Bồ-tát, như kinh đã nói:

Luận riêng vì chúng sinh: Khởi căn tánh Bồ-tát và nhập trí tuệ Phật. Nghĩa về căn không nhất định. Nếu đối người trời và Nhị thừa mà nói về căn của Bồ-tát, thì thập tín là căn. Vì sao biết? Vì căn bản của Bồ-tát lấy năm pháp như tín.... làm căn, như Thích luận đã nói. Thập tín đã rõ ràng là tín Bồ-tát, cho nên biết đó là căn của Bồ-tát. Vả lại, muốn trở về bốn thừa trước mà khiến cho chúng sinh nhập Bồ-tát đạo, cho nên cầu chứng Phật độ, thì bốn thừa trước mới vào thập tín, cho nên nói thập tín là căn của Bồ-tát.

Vào trí tuệ Phật, tức là Phật quả, thập tín là khởi đầu của “việc làm” (sở vị), Phật tuệ là chung cuộc của “việc làm”. Bao quát khởi đầu và chung cuộc thì “việc làm” đã xong. Vả lại trước thì khởi đầu từ bốn thừa, khiến đều vào thập tín cho đến Phật tuệ, bao trùm “việc làm” từ đầu tiên đến cuối cùng không cho chúng nào mà không được hóa độ.

Hỏi: Tại sao trước nói vì bốn thừa mà cầu chứng Phật độ? Sau lại vì riêng Bồ-tát?

Đáp: Như trước đã nói, theo thứ tự pháp như thế, trước thì làm lợi ích Tiểu thừa sau thì làm lợi ích Đại thừa. Hơn nữa pháp của chư Phật, trước tiên tuy có ba sau lại trở về một. Kinh này tuy chưa hiển rõ ý đó, nhưng đại khái cũng đã thâm giáo hóa. Theo văn kinh của hai đoạn này, thì đoạn đầu nói về việc vì người có hạnh thấp mà cầu chứng Phật độ, nên nói bốn mươi tám trước Thập địa, khiến tất cả đều được sinh thiện diệt ác, phát tâm Bồ-đề, tu hạnh Bồ-tát. Đoạn sau chỉ nói về hàng Đẳng địa trở lên, gọi là Bồ-tát căn. Đẳng địa (Sơ địa) mới đạt vô sinh, đạo căn mới lập. Kế đó nói Phật tuệ, từ Địa thứ bảy vào Phật nhãn địa, đến quả Phật, đều gọi là Phật tuệ. Việc làm tuy cao rộng nhưng chẳng người ngoài năm mươi hai giai vị, cũng bao quát từ đầu đến cuối, cho nên có đoạn văn thứ hai.

Theo ý nghĩa, thì hai câu đầu là nói vì chúng sinh mà cầu chứng báo độ, hai câu kế tiếp là vì chúng sinh cầu chứng ứng độ.

Hỏi: Vì sao biết được?

Đáp: Hai câu sau ghi: “tùy theo chúng sinh thích ứng với quốc độ nào....”, đây là nói tùy theo duyên thích hợp mà thị hiện tịnh độ khác nhau. Phẩm Bách Vạn A-tăng-kỳ trong kinh Hoa Nghiêm cho rằng tịnh độ tùy theo căn cơ sâu cạn cho nên thị hiện tịnh độ có hơn kém. Cho

nên biết là có ứng độ. Vả lại tùy theo quốc độ nào trong năm loại quốc độ là Tịnh, uest, tạp..., thì biết là có ứng độ. Văn trước chỉ nói giáo hóa và điều phục mà cầu chứng Phật độ, không nói là tùy cơ hiện quốc độ. Cho nên biết là nói đến báo độ. Vì chúng sinh tuy nhiều nhưng không ra ngoài Báo và ứng độ.

Hỏi: Hai nghĩa trước sau có trái nhau chăng?

Đáp: Nghĩa đầu tiên thuộc duyên nói về nguyên nhân của “việc làm” cùng khắp. Nghĩa sau thuộc quốc độ nói nghĩa của quốc độ rộng. Văn gồm hai yếu chỉ, cho nên nghĩa thành tựu cho nhau.

Hỏi: Trước nói năm loại quốc độ, xin nêu lên tướng của năm quốc độ này?

Đáp: Đó là tịnh độ, uest độ, tạp độ; vốn không tịnh sau biến thành tịnh như cõi nước khi ngài Di-lặc hiện đến; vốn Tịnh sau biến thành bất tịnh, như cõi nước khi ngài Di-lặc rời khỏi lại thành bất tịnh. Năm loại cõi nước này gồm thấu tất cả cõi nước. Lại, báo độ, ứng độ mỗi cõi có năm, cộng thành mười cõi.

- Luận về Báo ứng độ.

Hỏi: Thế nào là báo độ? thế nào là ứng độ?

Đáp: Nếu quốc độ toàn ngọc báu thì đó là tịnh độ, nếu toàn là cát sỏi thì đó là uest độ. Nếu cho hai cõi này là cõi Phật thì đó đều là ứng độ, chẳng phải là báo độ. Vì sao? Phạm các cõi tịnh uest đều chẳng ra ngoài trong và ngoài ba cõi, nhưng chư Phật thì không còn các hoặc nghiệp trong ngoài ba cõi, cho nên không có cõi nước. Nay có cõi nước, đều do ứng vật, nên gọi đó là ứng độ. Kinh Nhân Vương ghi: “Tam hiền, Thập Thánh trụ ở quả báo chỉ có Phật cư ở tịnh độ.” Nghĩa là Tam hiền, Thập Thánh còn có báo độ trong ngoài ba cõi, còn Phật thì không.

Hỏi: Vậy ứng độ này cũng là báo độ?

Đáp: Được gọi là báo thì gồm hai nghĩa:

1. Căn cứ vào Phật.
2. Căn cứ những chúng sinh khác.

Căn cứ vào Phật, khi xưa Như Lai khởi hạnh Phật, dùng cõi nước để Ứng vật, nay thành Phật quả, bèn dùng độ để ứng vật; nên biết cõi nước này tức là báo độ. Căn cứ theo các chúng sinh khác, Phật tuy ứng vật thị hiện cõi nước, nếu chúng sinh không có nghiệp để cảm đến, thì còn chẳng được thấy, vậy do đâu mà được sinh tịnh độ? Vì chúng sinh tu hành nhân tịnh độ mà cảm được ứng độ này, thì ứng độ này cũng được gọi là báo độ. Như kinh Hoa Nghiêm ghi: “chẳng phải do một nhân duyên mà tịnh độ hiện khởi”.

Luận về báo độ: Căn cứ theo nhân vị mà Tam hiền thập Thánh thực hành để luận bàn về báo độ này, vì chưa tránh khỏi quả báo trong ngoài ba cõi, ắt phải có chỗ nương gá, chỗ nương gá này là thật báo của Bồ-tát, cho nên gọi là báo độ, tức báo độ của Bồ-tát, nhưng hữu tình được hóa độ, đồng sinh trong đó với Bồ-tát. Nếu căn cứ theo cơ cảm của chúng sinh, thì cõi Bồ-tát cũng gọi là báo độ, tức báo độ này. Chúng sinh nếu người nào muốn thấy thì Bồ-tát liền thị hiện quốc độ cho họ thấy, vì thế báo độ cũng còn gọi là ứng độ. Vậy căn cứ theo Bồ-tát là báo, căn cứ theo chúng sinh là ứng.

Hỏi: Nếu thế thì báo ứng đâu có gì khác?

Đáp: Đúng là phải đầy đủ các nghĩa đã nêu trước, không nên phân biệt. Thấy tôi thường nói: “Báo ứng độ, ứng báo độ, chúng sinh Phật độ, Phật chúng sinh độ, Phật Bồ-tát độ, Bồ-tát Phật độ, người hạ căn nghe thế liền cười. Nay sợ nhiều người không hiểu, cho nên mới trình bày thuyết này”. Lời này thật là hợp với yếu chỉ của kinh.

Hỏi: Nay có nghĩa báo ứng khác nhau chăng?

Đáp: Vừa muốn nêu lên tướng khác nhau; ứng độ thì tạm có, báo độ thì lâu dài. Như kinh này nói về việc ấn chân; đất biến thành tịnh, nhưng trong phút chốc liền hết. báo độ là quốc độ được thọ dụng lâu dài do quả báo chúng sinh cùng chiêu cảm. Do đó cho nên hai cõi khác nhau. Vả lại như uế độ là do ác nghiệp của chúng sinh cảm nên, cho nên gọi là báo; chẳng phải do Phật thị hiện, nên chẳng phải là ứng. Nhưng Phật vào uế độ giáo hóa chúng sinh, gá thân cư ở báo độ của chúng sinh, cho nên gọi báo độ này là Phật độ.

Hỏi: Vậy uế độ của chúng sinh tạo nghiệp ác là ứng độ của Phật chăng?

Đáp: Phật ứng hiện trụ trong đó, cho nên gọi là Phật độ, cũng gọi là Phật ứng độ. Vì thế văn sau ghi: “Vì muốn độ những người có căn cơ thấp kém, cho nên thị hiện cõi nước bất tịnh có nhiều dơ uế”. Xét ý câu văn này, vốn là do Thân Tử và quyến thuộc không nương theo Phật tuệ, cho nên thấy bất tịnh. Đây là quốc độ do ác nghiệp chiêu cảm. Như nga quỷ do ác nghiệp nên cảm ra hòn sắt, chẳng phải do Phật hóa. Nhưng do Phật ứng hiện trụ trong đó, cho nên gọi là thị hiện.

- Luận về việc quốc độ có hay không:

Có người cho rằng Phật vốn không có quốc độ, quốc độ đều là quả báo trong hoặc ngoài ba cõi, Phật đã tận trừ nhân hoặc, cho nên chẳng cảm quả báo quốc độ. Vì thế không có quốc độ. Có người lại cho rằng, Phật có đầy đủ pháp độ (cõi pháp), vì pháp môn pháp giới không đâu

chẳng viên mãn, há lại không có quốc độ sao? Nay luận rằng có hoặc không mỗi mỗi đều có ý nghĩa riêng. Nếu tứ trụ là duyên, nghiệp hữu lậu là nhân, thì sẽ chiêu cảm pháp độ tịnh uest trong ba cõi; nếu vô minh là duyên, nghiệp vô lậu là nhân, thì sẽ chiêu cảm quốc độ ngoài ba cõi. Nên biết Phật đã đoạn nhân, không còn quả báo này, cho nên nói là không có quốc độ. Vì thế kinh ghi: “Sắc thân hiển hiện cùng khắp, giống như hư không”. Nướng vào như như mà chẳng nướng vào Phật quốc, vậy thì đâu có quốc độ. Nhưng xưa tu đạo Bồ-tát, hành đại Bi, vì tất cả chúng sinh, mà khởi hiện pháp độ trong ngoài ba cõi, để lợi ích hữu tình. Nay bèn ứng vật mà khởi hiện quốc độ, tức quả thân này thù đáp lại nhân khi xưa, thế thì chư Phật có quốc độ. Hai nhà vì không hội thông được, cho nên mỗi mỗi thiên chấp.

Hỏi: Kinh Nhân Vương ghi: “Chỉ có Phật mới trụ ở tịnh độ”. Vậy đó là tịnh độ nào?

Đáp: Trung đạo Đệ nhất nghĩa đế, gọi là độ, lúc bấy giờ Bồ-tát lên đỉnh núi Đệ nhất nghĩa, vĩnh biệt cha mẹ vô minh, cho nên nói là “chỉ một mình trụ ở tịnh độ”, hàng Bồ-tát ở giai vị thấp chưa thể trụ ở đây. Trung đạo này có rất nhiều nghĩa, vì đối với quốc độ quả báo của giai vị Tam hiền, Thập Thánh, cho nên gọi Trung đạo là tịnh độ, vì là nơi pháp thân nương; so sánh với nhị biên mà gọi là trung đạo; đối với thế đế thì gọi là Đệ nhất, tùy theo nghĩa mà luận, không nên sinh tâm nghi ngờ. Kinh Anh Lạc và Pháp Hoa đều có nói đến.

Hỏi: Quốc độ trung đạo có phải cũng là báo độ chăng?

Đáp: Phạm có sự thù đáp lại nhân thì đều là báo, nhưng trung đạo thật tướng, chẳng phải do nhân sinh, cho nên không gọi là báo.

- Luận về hai hạnh:

Hỏi: Thường thấy nghe đoạn văn: “Thành tựu chúng sinh và thanh tịnh cõi Phật”. Chưa được biết văn khác, xin người phân biệt? Vả lại trước đã nói: “Vì chúng sinh mà cầu chứng Phật độ, là đã thấy quốc độ Phật, tức đã thành tựu chúng sinh, vì sao lại nói có hai hạnh khác nhau?

Đáp: Hai hạnh thành tựu cho nhau không thể tách rời khiến cho khác nhau; nay xin phân biệt tướng trạng. Thích luận ghi: “Thành tựu chúng sinh là nói về hạnh lợi vật, thanh tịnh cõi Phật là nói về việc vì chúng sinh mà phát khởi hạnh nguyện, hạnh thường khác nhau, cho nên phân làm hai. Đức Phật Vô Lượng Thọ, khi còn tu nhân, phát khởi hơn bốn mươi nguyện, nguyện làm thanh tịnh quốc độ, cho nên sau được tịnh độ. Cuối phẩm Mộng Hành trong kinh Đại Phẩm ghi: “Bồ-tát thấy

chúng sinh đói khát rét lạnh, bèn khởi các đại hạnh, thực hành mà đạt được tịnh độ”. Tức ở kinh này nói tu hành cầu chứng được Phật độ. Cho nên biết đó là hạnh.

Hỏi: Nếu thế, vì sao lại tu nhân tịnh độ?

Đáp: Trước phát nguyện lớn, sau khởi các hạnh, hạnh đã đầy đủ, liền đạt được tịnh độ. Nhưng khởi tịnh độ thì gồm hai môn:

1. Dưới thì thấy các khổ não của chúng sinh, cho nên khởi đại hạnh, thực hành cầu chứng Phật độ.

2. Trên thấy cõi nước của chư Phật an lạc thanh tịnh, nên Bồ-tát phát tâm cầu chứng, muốn ban cho chúng sinh. Hạnh cũng có hai môn, như đã trình bày có thể biết được.

Hỏi: Hạnh đã tự cảm được quốc độ, sao còn cần đến nguyện?

Đáp: Hạnh như chiếc xe vận hành, người đang cưỡi xe là nguyện, mục tiêu là tâm, cho nên cưỡi hạnh mà thú hưởng đến. Vả lại tâm là môn đầu tiên, còn hạnh thì phát khởi sau. Tâm thì tức thời khai phát, hạnh thì theo thứ tự tu hành.

Hỏi: Vì sao Thích luận lại nói: “Bồ-tát ngộ Vô sinh pháp nhãn rồi, lại còn căn cứ vào chúng sinh mà làm thanh tịnh cõi Phật”?

Đáp: Ngộ Vô sinh pháp nhãn, nghĩa là tự hành đã lập, nay việc cần làm, là chỉ muốn hóa tha, hóa tha thì không ngoài đại hạnh, đại hạnh, cho nên chỉ nói hai việc này mà thôi.

Hỏi: Đại hạnh này, lẽ ra phải chung cho tự hành và hóa tha, vì sao chỉ nói hóa tha?

Đáp: Bậc chí nhân thật rộng rang, không cần đến duyên, thì đâu cần đến quốc độ cầu chứng Phật độ, ắt là vì chúng sinh, cho nên các hạnh đều là để độ sinh.

Hỏi: Văn ghi: “Muốn được tịnh độ thì nên tịnh nơi tâm, tùy nơi tâm tịnh thì cõi Phật tịnh”. Há chẳng phải là tự hành sao?

Đáp: Nếu vì khiến cho quốc độ tịnh, cho nên tịnh tâm, đó cũng là vì chúng sinh cho nên tự tịnh tâm mình. Nếu nói thẳng Bồ-tát tự tịnh tâm mình mà không mong cầu quốc độ thanh tịnh, thì tịnh tâm này chung cho tự hành. Vả lại Bồ-tát hoặc tự hành hoặc hóa tha cũng đều là hóa tha. Vì sao? Vì muốn hóa tha, cho nên tu tự hành, nếu tự hành chẳng thành, thì không thể hóa tha. Vậy muốn hóa tha thì cần phải tự hành. Cho nên tất cả các hạnh đều là hóa tha, hướng gì là hạnh thanh tịnh cõi Phật.

Luận về tịnh quốc độ Phật và thành tựu chúng sinh có hai nghĩa; tịnh cõi Phật, phần lớn căn cứ theo quả; thành tựu chúng sinh phần lớn

căn cứ theo nhân. Vì sao? Vì khi thành Phật, mới được cõi Phật. Như kinh ghi: “Khi Bồ-tát thành Phật, thì những chúng sinh không có tâm xiểm khúc, sinh vào nước ấy”. Cho nên biết khi căn cứ theo trong nhân khởi hạnh, thì làm thanh tịnh cõi Phật. Khi căn cứ theo quả thì lợi ích chúng sinh. Thành tựu chúng sinh phần nhiều là căn cứ theo nhân, nghĩa là vì Bồ-tát thành tựu chúng sinh, cho nên chúng sinh đã sinh về tịnh độ vậy.

Hỏi: Vì sao biết được?

Đáp: Kinh luận nêu lên hai hạnh khác nhau, nói hạnh tịnh cõi Phật, thì hạnh này là nêu quả mà lập hạnh. Còn thành tựu chúng sinh chỉ là căn cứ theo lợi ích hữu tình, không nêu quả, cho nên biết chỉ căn cứ vào nhân. Vả lại nói hai hạnh khác nhau, nghĩa là hạnh tịnh cõi Phật là hạnh thượng cầu; thành tựu chúng sinh, tùy thuận lợi ích của họ là hạnh hạ hóa. Hạnh cốt yếu của Bồ-tát không ngoài hai hạnh này. Hạnh tịnh cõi Phật là hạnh riêng, thành tựu chúng sinh là hạnh chung. Vì sao biết được? Vì chỉ nói là tịnh cõi Phật mà chẳng nói cõi uế, cho nên biết là hạnh riêng. Thành tựu chúng sinh, là tùy theo cõi tịnh hoặc uế, tất cả đều nói là lợi ích hữu tình, cho nên biết là hạnh chung.

Hỏi: Trước đã căn cứ theo việc thực hành hạnh môn mà phân làm hai, vì sao nay đều cho là hạnh?

Đáp: Vì muốn nói đây là hai hạnh cốt yếu cho nên biết tất cả đều là hạnh. Căn cứ theo giai vị để nói về hai hạnh, thì từ giai vị sơ phát tâm đến đẳng giác đều phải tu đầy đủ hai hạnh. Căn cứ theo kinh Thập Địa, thì Địa thứ tám chính là nói đến thanh tịnh cõi Phật, Địa thứ chín đạt bốn Vô ngại trí, thành tựu chúng sinh.

- Luận về hai tuệ:

Hỏi: Văn trước ghi: “ví như đất trống nhà xây mà, tùy ý vô ngại, nếu nơi hư không thì chẳng thể thành tựu: Đoạn văn này muốn nêu lên ý nghĩa gì?

Đáp: Muốn nói lên ý nghĩa cầu chứng Phật độ cần phải có hai tuệ. Nếu chỉ có hạnh vì chúng sinh mà cầu chứng tịnh độ, thì mới có phương tiện, mà chưa có thật tuệ, vậy sẽ rơi vào vị phàm phu, vì trời người phàm phu cũng cầu cõi tịnh diệu. Còn nếu chỉ tu không quán; mà không có hạnh vì chúng sinh cầu chứng Phật độ, thì đọa vào Nhị thừa. Nay đã đầy đủ nghĩa thật tuệ và phương tiện cầu chứng Phật độ; thật tuệ phương tiện là vì chúng sinh cầu chứng Phật độ, phương tiện thật tuệ thì Phật độ vốn không có chúng sinh. Vì không có phàm cho nên không nhiễm trước, vì không nhiễm trước, cho nên chẳng đồng phàm phu. Vì

chúng sinh mà cầu Phật độ, khác với hạnh của Nhị thừa, cho nên cầu có hai tuệ; vì thế kinh ghi: “Thế giới chẳng thể do một nhân duyên mà sinh khởi”. Cung thất (nhà) tức Phật độ, không (trống) tức thật tuệ, đất tức chúng sinh. Vì thế tâm không của Bồ-tát, nương nơi đất chúng sinh, sau đó phát khởi nhân tịnh độ mà đạt được quả tịnh độ, cho nên gọi là “xây nhà”.

Luận về việc chỉ một chất mà thấy khác nhau: Pháp Hoa Huyền Luận đã sơ lược trình bày, nhưng nghĩa này còn nhiều người lầm lẫn, cho nên cần phải phân biệt rõ ràng.

Hỏi: Ấn định vật gì là một chất để nói là thấy khác nhau?

Đáp: Nay đã nói một chất mà thấy khác, thì nên dùng cõi nước để luận. Cõi nước tuy có vô lượng, nhưng không ngoài ba loại: pháp thân bản độ và hai cõi báo, ứng được luận từ tích. pháp thân bản độ (cõi pháp thân), tức là Trung đạo thật tướng, cõi này chẳng sạch chẳng dơ chẳng sinh chẳng diệt, bất một trăm phi, lia bốn câu, chẳng biết dùng gì để gọi, gượng khen tặng tên là tịnh độ. Nói một chất, tức là một chất thanh tịnh Trung đạo thật tướng. Thấy khác, tức chư Phật Như Lai hằng thấy Trung đạo thật tướng, chúng sinh thì luôn thấy là sinh diệt vô thường. Cõi sinh diệt thì tự thiêu hủy, cõi vô sinh thì chẳng hư hoại; cho nên gọi là một chất mà thấy khác.

Theo hai cõi báo và ứng trong tích để nói về một chất mà thấy khác; dùng ứng độ làm một chất, nếu tịnh độ ứng thân là một chất Tịnh thì uế độ cũng như thế. Nhưng chỗ thấy của hai duyên lại khác nhau. Nếu tâm nương vào Phật tuệ, thì thấy lại là chất tịnh, nếu chẳng nương vào Phật tuệ, thì chất tịnh kia lại thấy là uế; cho nên nói một chất mà thấy khác nhau.

Hỏi: Duyên uế thì tự thấy uế độ, đâu cần phải ứng hiện cõi tịnh?

Đáp: Gồm có hai nghĩa:

1. Muốn hiểu rõ đức của Bồ-tát, làm cho họ tăng tấn hạnh nguyện.

2. Nêu lên điều sai của Nhị thừa, khiến họ ham thích điều lớn.

Ví như muốn răn dạy chư Thiên mới sinh về, việc phước đức dày hay mỏng, cho nên nêu lên việc cùng có một loại bát báu mà thức ăn có màu sắc khác nhau.

Luận về báo độ một chất mà thấy khác nhau: Như các Bồ-tát cảm báo được tịnh độ, còn chúng sinh ác nghiệp, nơi tịnh lại thấy là uế.

Hỏi: Bồ-tát tịnh báo thì tự thấy tịnh độ, chúng sinh chẳng tạo tịnh nghiệp, thì tự thấy chúng sinh chẳng có tịnh độ, vì sao Bồ-tát cảm báo

thấy chẳng tịnh?

Đáp: Nếu luận về hai báo khác nhau, thì nay không luận chúng sinh không thấy, mà chỉ căn cứ vào việc chúng sinh thấy tịnh độ của Bồ-tát thành uế độ. Như kinh ghi: “Quốc độ của ta đây thanh tịnh mà ông chẳng thấy.” Ví như đối với người thì quả báo là nước mà ngựa quỷ thì thấy là lửa.

Hỏi: Vì quỷ tạo ác nghiệp, cho nên nước thì thấy là lửa, người thì thấy nước chẳng phải là lửa. Như vậy, có thể nói chư Phật, Bồ-tát thấy tịnh độ mà không thấy uế độ, phàm phu và Nhị thừa thì thấy mà không thấy tịnh chẳng?

Đáp: Xét theo lý thì có thể như vậy. Nhưng cái hơn thì có thể gồm cả cái kém, cho nên chư Phật, Bồ-tát thấy tịnh, lại tùy thuận chúng sinh mà có thể thấy uế. Như phẩm Pháp Giới kinh Hoa Nghiêm ghi: “Trời có thể thấy được người, lại có thể thấy được trời, còn người chỉ thấy người mà không thể thấy trời. Bồ-tát thấy được cảnh giới Bất Tư Nghị, lại thấy cả chỗ làm điên đảo của Nhị thừa”.

Hỏi: Nếu thế, quỷ chỉ thấy lửa của loài quỷ, chẳng thấy nước của người, người chỉ thấy nước của người, lại cũng thấy cả lửa của loài quỷ nữa sao?

Đáp: Thấy nước thành lửa, là luận về ác nghiệp đối với nước mà bỗng thấy thành lửa, thì con người không có nghiệp này, cho nên không thấy.

Hỏi: Nếu thế, thì Nhị thừa có ác nghiệp, đối với cảnh giới của Bồ-tát bỗng nhiên thấy bất tịnh, lẽ ra Bồ-tát chẳng thấy cảnh giới bất tịnh kia chứ?

Đáp: Chư Phật, Bồ-tát có trí tùy thuận điên đảo, có thiên nhãn và tha tâm, cho nên có thể biết, có thể thấy được. Kinh Hoa Nghiêm ghi: “Vì tùy thuận chúng sinh, cho nên vào các thế gian, trí tuệ thường rộng lặng, chẳng đồng với thế gian”. Con người không có các việc này, nên chỉ thấy nước của người, mà không thấy được lửa biến từ nước của loài quỷ. Các văn trên đều nương vào sự để luận bàn vậy.

Luận về đồng và thật khác nhau:

Những người học luận Thành Thật cho rằng: “Quốc độ là thế đế, là một chất, nhưng tức chân không, cho nên vô chất”. Còn những người đã học Duy thức và luận Nhiếp Đại Thừa từ xưa thì nói rằng: “Như hư không chư thiên thấy là cung điện báu, quỷ thấy là lửa mạnh, chim thấy là con đường rộng, người thấy là hư không. Vốn không có bốn chất, tất cả đều do tâm biến đổi, cho nên mới thấy có bốn tướng này”. Độc Tử

bộ cho rằng: “Nhân (người) thành, kết thành, sự thành”. Sự thành tức là các việc như sáu trần... Đây là nói thật có một chất. Tát-bà-đa bộ thì nói: “Nhân bất thành, kết thành, sự thành”, cũng có một chất. Ví dụ bộ nói: “Nhân bất thành, sự bất thành, chỉ có kết thành, như một sắc, người tham thấy là tịnh, người tu Bất tịnh quán cho là bất tịnh, những người khác thì thấy chẳng tịnh chẳng bất tịnh; không có một chất nhất định, chỉ có tâm kết sử”. Xét thuyết của Thí Dụ bộ thì tựa như tông chỉ của Duy Thức. Nay trước xin hỏi tông Duy Thức, nếu không cảnh mà có tâm, phạm luận nhân ắt phải có quả, có quả ắt thù đáp lại nhân tâm là nhân biến hóa cùng khắp, cho nên nói: Ba cõi đều do tâm tạo. Đã có tâm năng tạo là nhân, há không có cảnh sở tạo là quả sao? Nếu không cảnh mà có tâm, thì không quả mà có nhân.

Hỏi: Vì tâm thay đổi, cho nên thấy có ngoại cảnh, chỉ ngoại cảnh là tâm, ngoài tâm không có cảnh, cho nên cũng có nhân cũng có quả sao?

Đáp: Như chủng tử bên ngoài là nhân sinh quả vật bên ngoài, là có nhân cũng có quả; nay lấy tâm làm nhân, thay đổi sinh ba cõi năm đường, vì sao lại nói là không có quả riêng? Nếu nói do tâm tà vọng mà thấy có vạn vật thật không có vạn vật. Như mắt bệnh thấy hoa đốm trong hư không mà thật không có hoa này. Nếu đã thế thì thật không có vạn vật, cũng không có tâm hư vọng. Nhưng đối với người hư vọng, có tâm hư vọng thì nơi người hư vọng cũng có cảnh hư vọng. Nếu nói tâm cảnh đều là hư vọng, rốt cuộc do tâm cho nên có cảnh, thì đó là lấy tâm hư vọng làm gốc, cảnh hư vọng làm ngọn, chẳng được nói có gốc mà không có ngọn. Vả lại, nếu nói tâm chúng sinh thay đổi, cho nên thấy ba cõi nước của chúng sinh, vậy ứng độ của chư Phật, Bồ-tát do ai tạo ra? Nếu nói cũng do tâm chúng sinh thay đổi, cho nên thấy có ứng độ, thì Phật không có ứng độ. Nếu thế chỉ có hai thân là pháp thân và báo thân, lẽ ra không có hóa Phật. Lại chỉ có tha tâm mà không có Thiên nhãn.

Hỏi: Phật có hai trí quyền thật, thật trí thấy chân như, chẳng thấy thức hay chẳng thức, trần hay chẳng trần; quyền trí thì thấy các cảnh thế đế... Trong trí thế đế lại có hai trí quyền thật; chỉ biết có tâm, là thật trí; nếu biết có sắc, là quyền trí, cho nên Phật dùng quyền trí tùy thuận chúng sinh, nên cũng có hóa thân và ứng độ?

Đáp: Phật tùy thuận chúng sinh, nghĩa là vì thấy sắc chúng sinh cho nên thuận, vì không thấy cho nên tùy; nếu chẳng thấy thì đâu có thế tùy; nếu là thấy, thì không có sắc, vậy thấy gì? Hơn nữa, nếu Phật thấy sắc, thì đó là thấy điên đảo. Lại hỏi về nghĩa có một chất nhất định.

Đáp: Nếu có một chất nhất định như nước mà có hai cái thấy đó là quỷ thấy thành lửa, thì có sắc xúc, còn người thấy là nước, liền thành ba trần, vậy nhất định là chất gì? Sắc đối với người chưa đạt thần thông thì có ngăn ngại, đối với người đã đạt thần thông thì không ngăn ngại. Vậy đâu có thể nói sắc là chất ngại. Đối người chấp hữu thì sắc là có, đối với người quán không thì sắc là không, vậy đâu có thể nói sắc nhất định là không hay có. Từ đây mà suy, thì không thể nói nhất định có một chất, cũng không thể nói nhất định không có một chất.

Hỏi: Vì sao trong kinh luận nói có một chất, nói không có một chất?

Đáp: Luận chủ Thiên Thân, vì những chúng sinh nơi năm trần khởi phiền não, chiêu cảm quả báo sinh tử, cho nên nói rằng: “Thật không có ngoại cảnh, tất cả đều do tâm tạo tác”. Nếu vốn có ngoại cảnh thì sẽ khởi tham sân, đã không có ngoại cảnh, chỗ nào mà khởi phiền não? Ngoại cảnh đã không thì tâm cũng chẳng có, nếu thế thì chẳng có tâm chẳng có cảnh, liền nhập thật tướng, vì thế nói không có cảnh mà có tâm là đối trị Tát-đàn, chẳng phải Đệ nhất nghĩa. Người học không thể hội được yếu chỉ này, cho rằng không có cảnh mà có tâm.

Hỏi: Vì sao lại nói có tâm có cảnh?

Đáp: Chúng sinh điên đảo, đã có tâm điên đảo, tức là cảnh điên đảo, chỉ cần nương vào tâm điên đảo, tức có cảnh điên đảo. Tâm điên đảo là gốc, cảnh điên đảo là ngọn, vì thế trong kinh nói có tâm và cảnh. Các bộ phái chẳng biết việc tùy thuận chúng sinh mà nói việc này, liền cho rằng tâm cảnh đều thật có.

Hỏi: Nếu có tâm cảnh, vì sao trong hư không thấy lửa, nơi nước thấy thành lửa?

Đáp: Kinh nói trong năm loại bất tư nghị, thì có chúng sinh nghiệp hạnh bất tư nghị, từ nơi hư không không có lửa, vì ác nghiệp cho nên thấy hư không thành lửa, từ nơi nước là cảm báo của loài người lại thấy thành lửa.

Hỏi: Nếu thế tức không có cảnh, vì sao lại nói chẳng phải không có cảnh?

Đáp: Đối với chúng sinh có tâm, tức thấy có cảnh, sao lại nói không có cảnh?

Hỏi: Nếu thế tức thành có cảnh, vì sao lại nói chẳng phải?

Đáp: Loài quỷ thấy là lửa, còn người thì thật chẳng thấy, vì sao nói là có?

Chánh pháp.